



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No.32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng **Pioneer Shipbrokers** có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 29/ 2019

23/07/2019 – 29/07/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tuần này chạm ngưỡng 2.200 điểm và giao dịch bùng nổ, với gần 20 tàu mua bán thành công, gấp 3 lần so với thấp điểm 1 tháng về trước. Ở phân khúc handysize trẻ, tàu Ikan Jerung (31.760 dwt đóng 2009 Nhật DD 03/2020 SS 03/2022, hầm hàng hộp) được chủ tàu Nhật bán với giá 9 triệu đô la Mỹ, nhỉnh hơn chút so với tàu tương tự Crane Island (bán 8,8 triệu đô la Mỹ tuần rồi). Tàu Aurora Bulker (32.723 dwt đóng 2004 Nhật) được chủ tàu Đài Loan bán với giá 6,5 triệu đô la Mỹ. Tàu này đã chào bán hơn một năm qua và mức giá này là hợp lý trong thời điểm hiện nay, do tàu vừa qua đà DD/SS tháng 1/2019. Ở phân khúc handysize già, có thông tin tàu Rauli N (27.348 dwt đóng 1996 Trung Quốc) được bán với giá 3,5 triệu đô la Mỹ. Mức giá này là rất tốt cho một tàu đóng tại Trung Quốc, dù hạn DD/SS của tàu còn dài (6/2021). Hiện những tàu tương tự đóng tại Nhật giá giao dịch cũng chỉ quanh quẩn mức này. Phân khúc tàu bách hóa chưa có nhiều biến động như tàu handysize, vẫn ít giao dịch thành công và hầu như không có thêm tàu mới. Tàu Glaring Pescadores (10.976 dwt đóng 2004 Nhật) được chủ tàu Đài Loan bán cho người mua Việt Nam.

Ở mảng tàu dầu, xu hướng thị trường mua bán tàu tanker diễn ra không quá sôi động trong tuần vừa qua với một số giao dịch được ghi nhận ở phân khúc tàu Suezmax và Handy. Đơn cử, chủ tàu Đức – Konig & Cie đang là tâm điểm của thị trường sau khi ký kết bán thành công bốn tàu Suezmax cho người mua Mỹ - Ridgebury Tankers với giá dao động quanh mức 20 triệu đô la Mỹ mỗi tàu. Ở phân khúc tàu chở dầu thành phẩm, tàu Maersk Raleigh (35.192 dwt đóng 2005 Trung Quốc) đã được chủ tàu Maersk Tankers bán cho người mua Anh – James Fisher and Sons. Đồng thời chủ tàu Panama – Safemarine Corp cũng đã ký kết hợp đồng bán tàu Eva Heron (33.707 dwt đóng 2008 Nhật) với giá 18 triệu đô la Mỹ.

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Lowland Phoenix	2004	Japan	177,036	Undisclosed	13.20	
Shinyo Diligence	2006	Japan	176,955	Hong Kong	16.90	
Cape Maria	2005	Korea	170,012	Greek	13.80	
Sunny Smile	2013	Japan	95,768	Greek, Polembros Bulkera	21.50	
Kavo Manali	2004	Japan	76,801	Greek	8.70	
YM Virtue	2003	Japan	76,610	Chinese	7.50	
Chance	2004	Japan	75,926	Chinese	9.40	

Ogna	2008	China	75,754	Greek	10.30	
Ocean Jorf	2016	Japan	61,269	Undisclosed	24.00	Cr 4x30t
Navios Primavera	2007	Japan	53,464	Chinese	10.40	
Konstantinos D	2000	Japan	50,326	Undisclosed	5.30	SS/DD due Sep 2019
Glarus	2001	Japan	46,513	Chinese	6.00	
Sagittarius Ocean	2014	Japan	37,052	Greek	15.20	
Aurora Bulker	2004	Japan	32,725	Greek	6.50	SS DD passed Jan 2019
Crane Island	2009	Japan	32,154	Japanese	8.80	SS/DD Aug 2020
Island Spirit	2013	Japan	31,864	Greek	11.50	SS Jan 2023, DD Dec 2020
Ikan Jerung	2009	Japan	31,760	Undisclosed	9.00	SS Mar 2023, DD Mar 2020
Rauli N	1996	China	27,348	Undisclosed	3.50	SS/DD Jun 2021
Glaring Pescadores	2004	Japan	10,976	Vietnamese	Undisclosed	Tween, SS+DD passed Feb 2019, Cr 2x30t (combine) Dr 1x30t
TANKERS						
Cape Bari	2005	Korea	159,186	USA, Ridgebury Tankers	20.00	En bloc
Cape Brindisi	2005	Korea	159,195		20.70	
Cape Bastia	2005	Korea	159,155		20.00	
Cape Bonny	2005	Korea	159,152		20.00	
Maersk Raleigh	2005	China	35,192	British, James Fisher and Sons	Undisclosed	Epoxy coated, SS Jan 2020, DD due Nov 2019, UK owners
Eva Heron	2008	Japan	33,707	Undisclosed	18.00	Chemical IMO II, SS Mar 2023, DD Mar 2021
Coastal Mercury	2012	China	2,281	Undisclosed	2.40	SS Apr 2022, DD Apr 2020
CONTAINERS						
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Tanker	110,000 dwt	48.00	2	New Times	Bihar International, Saudi Arabia	2021	
Tanker	50,000 dwt	37.00	2	New Times	Bihar International, Saudi Arabia	2021	
Aframax	115,000 dwt	50.00	2	Daehan, Korea	Sun Enterprises, Greece	SH 2021	
LNG	96,000 cbm	135.00-140.00	4	CIMC Raffles	Global Energy Ventures, China	2022-2023	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1. Thị trường thuê tàu hàng khô:

Tiếp nối tuần trước, thị trường **Panamax** vẫn đang trên đà tăng trưởng, chốt ở mức 17.348 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, tàu Great Victory (79.933 dwt, 2015) được chốt nhận tại Zhangjiagang đi East Australia và trả tại South East Asia với giá 14.500 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, tàu Navios Gemini (82.000 dwt, 2018) được chốt nhận tại Gijon và trả tại Skaw-Gibraltar với giá 22.500 đô la Mỹ. Với các tuyến một chiều, tàu Odysseas L (81.257 dwt, 2013) được chốt nhận tại East Coast South America và trả tại Singapore-Japan với giá 17.500 đô la Mỹ cộng thêm 750.000 đô la Mỹ phí ballast. Tàu Tahiti One (81.353 dwt, 2012) được chốt nhận từ East Coast South America đi Singapore-Japan với giá 16.800 đô la Mỹ cộng thêm 680.000 đô la Mỹ phí ballast. Ở thị trường thuê định hạn, tàu Darya Gayatri (81.874 dwt, 2012) được chốt nhận tại Bayuquan để khai thác trong vòng 4-6 tháng và trả tại nơi bất kỳ với giá 13.000 đô la Mỹ.

Thị trường **Supramax** cũng nối gót theo thị trường Paramax khi tăng vọt lên mức 11.182 đô la Mỹ so với tuần vừa rồi là 10.112 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, tàu Mystic Eagle (63.301 dwt, 2013) được chốt nhận tại Recalada và trả tại India với giá 15.500 đô la Mỹ cộng thêm 550.000 đô la Mỹ phí ballast. Tàu Ocean Diamond (58.115 dwt, 2013) được chốt nhận tại US Gulf chở than đi East Mediterranean với giá 19.000 đô la Mỹ. Ở Indian Ocean, tàu Pure Vision (56.830 dwt, 2011) được chốt nhận tại Paradip đi East Coast India và trả tại China với giá 15.600 đô la Mỹ. Ở Thái Bình Dương, tàu Golden Catharine (60.263 dwt, 2015) được chốt nhận tại South Korea chở ngũ cốc đi NoPac và trả tại Indonesia với giá 11.800 đô la Mỹ. Fujian Ocean Shipping đã chốt tàu Dorado (56.507 dwt, 2013) nhận tại Koh Sichang đi Malaysia và trả tại South China với giá 10.250 đô la Mỹ. Tàu Nord Copper (60.396 dwt, 2018) được chốt nhận tại Qingdao đi Australia và trả tại Singapore-Japan với giá 11.000 đô la Mỹ.

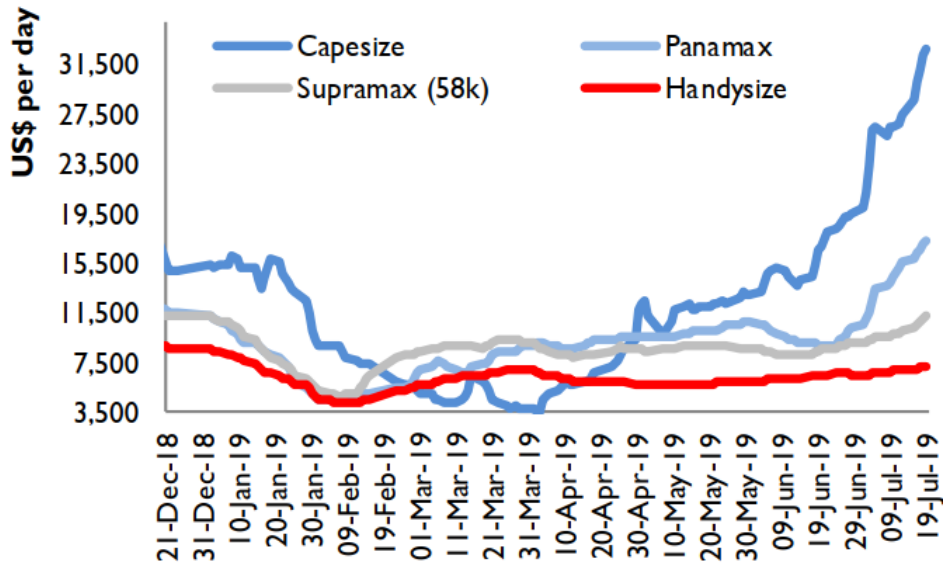
Chỉ số thị trường **Handy** cũng vô cùng tích cực, đóng cửa ở mức 7.225 đô la Mỹ so với tuần trước là 6.926 đô la Mỹ. Thị trường Đại Tây Dương vừa trải qua một tuần yên ắng khi mức thuê tại US Gulf chạm trần và bắt đầu giảm xuống, riêng khu vực East Coast South America vẫn giữ vững. Tàu Meloi (33.355 dwt, 2009) được chốt nhận tại East Mediterranean để khai thác trong vòng 5/7 tháng và trả tại Atlantic với mức giá ấn tượng là 11.000 đô la Mỹ. Ultrabulk chốt tàu Wuchow (39.150 dwt, 2012) nhận ngay tại Karmoy đi Veracruz với giá 7.500 đô la Mỹ. Cùng lúc đó, nhiều dấu hiệu tích cực cùng hoạt động giao dịch đã trở lại với khu vực Thái Bình Dương. Ở phía Bắc, Daiichi chốt tàu Cielo Di Pisa (32.248 dwt, 2008) nhận tại Saganoseki chở than đi Singapore với giá 7.000 đô la Mỹ. Ở phía Nam, HMM chốt tàu Iris K (37.806 dwt, 2016) open Port Kelang chở bột nhôm West Aussie đi North China với giá 8.000 đô la Mỹ và tàu Clipper Lis (28.321 dwt, 2009) open Manila chở than về Philippines với giá 5.000 đô la Mỹ. Ở thị trường thuê định hạn, Ultrabulk chốt tàu Thomas Selmer (33.647 dwt, 2011) open Vilanueva, chở 2/3 tàu với mức giá là 6.000 đô la Mỹ cho số tải đầu và 8.000 đô la Mỹ cho số tải còn lại.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 29 vừa qua:

RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 29	TUẦN 28	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 29)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 29)
TRANSATLANTIC RV	20,525	17,915	2,200	20,525
TCT CONT/F.EAST	27,394	23,893	1,200	27,394
TCT F.EAST/CONT	5,078	3,771	810	5,078
TCT F.EAST RV	13,649	11,622	4,400	13,649
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	13,705	12,107	5,000	13,705
PACIFIC RV	8,379	7,807	5,800	8,379
TCT CONT/F.EAST	22,439	20,471	12,000	22,439

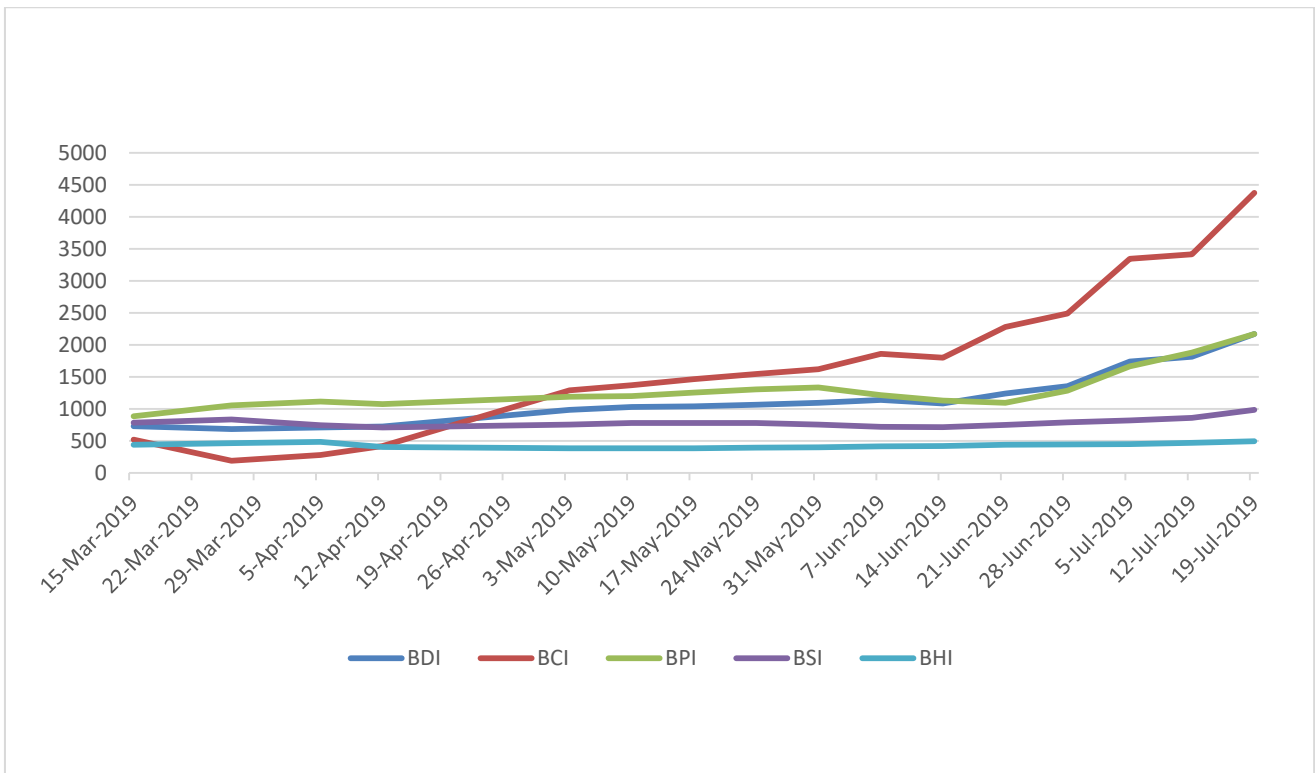
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 19/07/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPESIZE	32,765	▲	606
PANAMAX	17,348	▲	233
SUPRAMAX	9,538	▼	359
SMALL HANDY	7,225	▲	357



(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)

CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3.2. Thị trường thuê tàu hàng dầu:

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU VLCC:

Phân khúc tàu VLCC không có nhiều khởi sắc được diễn ra trong tuần vừa qua. Nhìn chung, cước trung bình tại khu vực MEG vẫn đang phải chịu nhiều sức ép và có sự điều chỉnh liên tục. Theo ghi nhận, cước trên tuyến MEG/East đang dao động quanh mức WS 45 cho phân khúc tàu trẻ và ở mức WS 39-41 đối với phân khúc tàu lớn tuổi hơn. Bên cạnh đó, kịch bản tương tự đang được diễn ra tại thị trường Wafrika khi cước trên tuyến Wafrika/East đang được báo cáo ở mức WS 45. Tại thị trường Atlantic, các hoạt động giao dịch tại khu vực USG có phần ổn định hơn và cước trên tuyến USG/Singapore-Korea đang lần lượt dao động ở mức USD 4/5 triệu đô la Mỹ.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
MEG/West	VLCC	19,0	20,0	18,0	33,0
MEG/Japan	VLCC	46,0	48,0	36,0	70,0
MEG/Singapore	VLCC	46,0	49,0	36,0	71,5
WAFR/EAST	260.000	46,0	47,0	39,0	73,5

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	VLCC	38.000	38.000	38.000	28.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU AFRAMAX:

Tàu Aframax tại thị trường North sea và Baltic không có nhiều biến động diễn ra trong tuần vừa qua. Theo báo cáo, cước tại khu vực North sea đang ở mức WS 90 và dự báo sẽ được duy trì cho đến thời điểm cuối tuần, do nguồn cung cầu trên thị trường đang ở mức khá cân bằng.

Tại khu vực Med và Black sea, ghi nhận cước trung bình đang có sự điều chỉnh giảm nhẹ do nhu cầu hàng hóa khá khan hiếm trên thị trường. Theo dự báo, xu hướng ở hai thị trường Med và Bsea sẽ không có nhiều thay đổi trong ngắn hạn và nhiều chủ tàu sẽ phải quyết định điều tàu ra khỏi khu vực, hướng tới thị trường USG nơi mà cước được ghi nhận tăng nhẹ trong một vài tuần vừa qua.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
N.Afr/Euromed	80.000	87,5	90,0	80,0	200,0
UK/Cont	80.000	87,5	87,5	80,0	140,0
Caribs/USG	70.000	70,0	67,5	67,5	240,0

- Cước thuê tàu định hạn:

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	Aframax	21.500	21.500	21.500	18.000

❖ THỊ TRƯỜNG TÀU MR:

Phân khúc tàu MR phía đông Suez: Theo tổng hợp, cước từ khu vực WC.India đi Japan trong tuần vừa qua vẫn tiếp tục được giữ ở mức WS 105. Tại thị trường Far East, cước trên tuyến S.Korea/Japan đã giảm nhẹ xuống mức \$280’.

Phân khúc tàu MR phía tây Suez: Theo tổng hợp, xu hướng của thị trường tàu MR ở khu vực phía Tây tiếp tục có xu hướng đi xuống trong tuần vừa qua. Đơn cử, cước trên tuyến UKC/USAC giảm 10 điểm và hiện đang ở mức WS 110. Đối với chiều ngược lại từ khu vực USG, cước ghi nhận ở mức WS 67,5 giảm nhẹ 2,5 điểm so với tuần trước đó.

- Cước thuê tàu theo chuyến:

WS

Voyages	Size	RATE			
		This Week	Last Week	Low 2019	High 2019
WCI/Japan	35.000	105,0	105,0	105,0	185,0
UKC-Med/States	37.000	110,0	120,0	100,0	160,0
USG/UKC-Med	38.000	67,5	70,0	67,5	145,0

- Cước thuê tàu định hạn:

US\$

Period	Segment	RATE			
		This Week	Last Week	High 2019	Low 2019
1 year	MR	13.500	13.250	13.500	13.250

4. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	390	▼ 20	420	
2	India	380	▼ 25	420	▲ 5
3	Pakistan	385	▼ 15	415	▲ 5
4	Turkey	260		280	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 29/2019

Tên Tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Luka	MPP	1999	5,307	Undisclosed	328.00	20,501	As is Piraeus
Hojin	PCC	1990	14,954	Undisclosed	410.00	18,273	
Anangek Haili	Bulker	1995	31,817	Undisclosed	432.00	260,273	As is Singapore
Ore Moatize	Bulker	1997	18,403	Undisclosed	425.00	150,393	
SH Hochiminh	Container	1998	6,989	Undisclosed	445.00	21,528	
SH Bangkok	Container	1999	7,296	Undisclosed	445.00	21,184	
KMTC Hongkong	Container	1998	7,124	Undisclosed	425.00	20,999	

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS
MUA – BÁN TÀUEmail: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.